

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/DS-PT
Ngày 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 120/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Danh Tăng H, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 46, Tăng Hồng Phúc, khóm I, phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Danh Tăng H: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958; cư trú tại: Số 35/6, đường Hòa Bình, Khóm I, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Theo giấy ủy quyền ngày 24/01/2019). (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 67, Trần Huỳnh, khóm I1, phường Z1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trường G: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 261/31, Khóm I2, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Đình N, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp I4, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Trường G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bà Huỳnh Kim M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên ngày 18/5/2017, ông Danh Tăng H có cho ông Nguyễn Trường G vay số tiền 150.000.000 đồng, không tính lãi suất, không thỏa thuận đến khi nào trả, khi vay ông G có viết biên nhận nợ. Sau khi vay thì ông G không trả tiền cho ông H, ông H có liên hệ yêu cầu ông G trả tiền nhưng ông G cho rằng việc ông G vay tiền là vay giúp ông Trịnh Đình N. Sau đó ông G có cam kết sẽ trả cho ông H mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên. Tuy nhiên, ông G mới trả cho ông H được số tiền 19.000.000 đồng (cụ thể: ngày 27/4/2018 trả 3.000.000 đồng, ngày 17/5/2018 trả 2.000.000 đồng, ngày 01/7/2018 trả 3.000.000 đồng, ngày 08/9/2018 trả 3.000.000 đồng và có trả thêm 8.000.000 đồng nhưng không nhớ ngày trả). Từ ngày 08/9/2018 đến nay, ông G không tiếp tục trả nợ như cam kết. Nay ông H kiện yêu cầu ông G trả số nợ gốc là 131.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tiền lãi, tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu ông G trả tiền lãi của số tiền nợ gốc 131.000.000 đồng từ ngày 18/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu về tiền lãi, yêu cầu ông G trả tiền lãi của số tiền nợ gốc 131.000.000 đồng kể từ ngày 09/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2019) với lãi suất 10%/tháng, tổng số tiền lãi là 13.497.794 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Trường G trình bày: Ông và ông Danh Tăng H trước kia là đồng nghiệp làm chung tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện V, tỉnh Bạc Liêu sau đó ông H nghỉ làm. Do quen biết nên ông có một số lần mượn tiền của ông H để trả nợ, sau đó ông đều trả cho ông H đầy đủ. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, ông xác định ngày 18/5/2017, ông H cho ông Trịnh Đình N vay 150.000.000 đồng. Do lúc trước ông N là khách hàng thường xuyên vay tiền tại Ngân hàng có quen biết với ông và ông H nên ông N và ông H nhờ ông đem giúp số tiền 150.000.000 đồng này từ ông H đưa cho ông N và ông đồng ý. Khi nhận tiền của ông H thì ông có viết biên nhận đề nội dung có nhận 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ ông H thì ông đã đưa lại toàn bộ số tiền trên cho ông N, khi nhận tiền ông N có viết biên nhận cho ông H về việc nhận số tiền nêu trên. Nay ông H yêu cầu ông trả số tiền là 131.000.000 đồng và tiền lãi thì ông không đồng ý vì số tiền trên là tiền ông N vay của ông H, ông chỉ là người được ông H nhờ đem tiền đưa cho ông N.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Đình N trình bày: Ông là khách hàng thường xuyên vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện V nên có quen biết với ông Nguyễn Trường G và ông Danh Tăng H. Do ông bán thức ăn heo nên có một vài lần bị thiếu vốn ông có vay tiền của ông H sau vài ngày thì trả. Ngày 18/5/2017 ông có thiếu vốn nên điện thoại cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng và ông H đồng ý, hai bên thỏa thuận lãi suất là 750.000 đồng/ngày, không thỏa thuận ngày trả nợ gốc, khi vay tiền thì ông có kêu ông H gửi số tiền trên cho ông Nguyễn Trường G để ông G đưa lại cho ông và ông H đồng ý, và trong ngày 18/5/2017 ông G đã đưa số tiền trên cho ông. Sau khi vay tiền của ông H, do buôn bán thức ăn heo bị thất bại nên ông không có tiền trả cho ông H, ông có đóng lãi cho ông H được một vài lần nhưng không nhớ đã đóng bao nhiêu lần với số tiền cụ thể là bao nhiêu. Sau đó ông H có làm đơn thưa và Trưởng ban nhân dân khóm I, phường Z, thành phố B có mời các bên lên làm việc. Tại buổi làm việc các bên thống nhất ông sẽ trả cho ông H mỗi tháng là 3.000.000 đồng, ông đưa tiền cho ông G để ông G đưa cho ông Trịnh Hiếu M (trưởng Ban nhân dân khóm 2) và ông M sẽ đưa lại cho ông H. Sau khi thỏa thuận thì ông đã đưa trả tiền cho ông H được số tiền là 19.000.000 đồng (cụ thể: ngày 27/4/2018 trả 3.000.000 đồng, ngày 17/5/2018 trả 2.000.000 đồng, ngày 01/7/2018 trả 3.000.000 đồng, ngày 08/9/2018 trả 3.000.000 đồng và có trả thêm 8.000.00 đồng nhưng không nhớ ngày trả, lần trả cuối cùng vào ngày 08/9/2018). Tuy nhiên sau đó do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông không có tiền trả cho ông H đúng như thỏa thuận. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông G trả số tiền 131.000.000 đồng và tiền lãi suất thì ông có ý kiến như sau: đây là số tiền ông vay của ông H không liên quan đến ông G nên ông đồng ý trả cho ông H số tiền nợ còn lại là 131.000.000 đồng và tiền lãi đúng như yêu cầu của ông H.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Danh Tăng H đối với ông Nguyễn Trường G.

Buộc ông Nguyễn Trường G có trách nhiệm trả cho ông Danh Tăng H tổng số tiền là 144.494.794 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín bốn nghìn bảy trăm chín bốn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 131.000.000 đồng, tiền lãi là 13.494.794 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2019, bị đơn ông Nguyễn Trường G kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trường G nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trường G, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Ông H và ông G thống nhất xác định ngày 18/5/2017, ông G có nhận của ông H số tiền 150.000.000 đồng, khi nhận tiền ông G có viết biên nhận nội dung *“18/5/2017 có nhận 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng)”*. Ông G và ông Trịnh Đình N thống nhất xác định số tiền 150.000.000 đồng ông G nhận của ông H vào ngày 18/5/2017 là tiền ông N vay của ông H, ông G chỉ là người được ông N và ông H nhờ đem số tiền trên từ ông H giao lại cho ông N. Tuy nhiên, ông H không thừa nhận cho ông N vay mà xác định cho ông G vay tiền.

[3.2] Đối với biên nhận ông G cung cấp thể hiện nội dung vào ngày 18/5/2017 ông N có mượn của ông H số tiền 150.000.000 đồng. Xét thấy, mặc dù biên nhận này ông N thừa nhận do ông viết và ký tên, nhưng không có chữ viết và chữ ký của ông H, nên không có căn cứ xác định ông H cho ông N vay số tiền 150.000.000 đồng. Mặt khác, tờ biên nhận này nếu là giao dịch vay tiền giữa ông N và ông H thì phải do ông H giữ do ông H là người cho vay tiền, nhưng lại do ông G giữ và quản lý đến nay là không hợp lý, nên tờ biên nhận này không chứng minh ông N trực tiếp vay tiền của ông H.

[3.3] Ông G thừa nhận trước đó ông cũng có một vài lần vay tiền của ông Hiệp, cụ thể ngày 19/4/2017 ông vay của ông H 100.000.000 đồng và ngày 25/4/2017 ông vay của ông H 120.000.000 đồng, các lần vay tiền của ông H thì ông đều có viết biên nhận và ghi chung trong tờ giấy biên nhận ngày 18/5/2017. Ông G xác định do ông là người chuyển tiền dùm nên khi viết biên nhận ông chỉ ghi nội dung *“có nhận”* 150.000.000 đồng, nếu ông vay tiền của ông H thì ông sẽ viết nội dung *“có vay”* hoặc *“có mượn”*. Tuy nhiên, đối chiếu với biên nhận ông G thừa nhận vay tiền của ông H vào ngày 19/4/2017 có nội dung *“ngày 19/4/2017 em có nhận của anh H 100.000.000đ”*, như vậy nội dung biên nhận này cũng

tương tự nội dung biên nhận ngày 18/5/2017 và ông G cũng không có viết là nhận đủ ông Nghiệp nên lời khai của ông G là không có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Tại buổi hòa giải ngày 16/03/2018 tại Công an phường Z, thành phố B, ông G đã viết cam kết nội dung “*tôi Nguyễn Trường G bảo lãnh cho Nghiệp hàng tháng trả nợ cho anh H. Nếu N không trả tôi sẽ có trách nhiệm trả số tiền N cam kết trả hàng tháng cho anh H*”, ông H đồng ý ông Nguyễn Trường G trả hàng tháng.

[3.5] Như vậy, có căn cứ xác định vào ngày 18/5/2017 ông G là người vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng. Ông H thừa nhận ông G đã trả cho ông số tiền 19.000.000 đồng, nên cấp sơ thẩm buộc ông G trả cho ông H số tiền nợ gốc 131.000.000 đồng và tiền lãi 13.494.794 đồng là phù hợp.

[3.6] Mặc dù ông N đồng ý trả nợ gốc 131.000.000 đồng và nợ lãi theo yêu cầu của ông H, nhưng ông H xác định không có cho ông N vay mà chỉ cho ông G vay không có yêu cầu ông N trả nợ, nên cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường G; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Trường G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường G. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Danh Tăng H đối với ông Nguyễn Trường G.

2. Buộc ông Nguyễn Trường G có trách nhiệm trả cho ông Danh Tăng H tổng số tiền là 144.494.794 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín bốn nghìn bảy trăm chín bốn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 131.000.000 đồng, tiền lãi là 13.494.794 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch:

Ông Nguyễn Trường G phải chịu 7.224.739 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Danh Tăng H không phải chịu án phí. Ông Danh Tăng H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.851.000 đồng theo biên lai thu số 0000261 ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trường G phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Trường G đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006254 ngày 07/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng